



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cà Mau, ngày 25 tháng 8 năm 2026

BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT BAN HÀNH MỚI VỚI VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
Khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 66.15/2026/NQ-CP ngày 13 tháng 02 năm 2026 của Chính phủ	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Nghị quyết quy định về loại hình nhà ở xã hội, nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân được đầu tư xây dựng tại địa bàn khu vực nông thôn, khu vực ngoài địa giới hành chính phường trên địa bàn tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 66.15/2026/NQ-CP.	Phạm vi điều chỉnh được xây dựng nhằm xác định rõ nội dung và phạm vi các vấn đề được quy định tại Nghị quyết, tập trung vào việc xác định loại hình nhà ở xã hội, nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân được đầu tư xây dựng tại địa bàn khu vực nông thôn, khu vực ngoài địa giới hành chính phường trên địa bàn tỉnh Cà Mau. Việc quy định cụ thể phạm vi điều chỉnh nhằm thực hiện đúng nội dung được giao tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 66.15/2026/NQ-CP
Khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 66.15/2026/NQ-CP ngày 13 tháng 02 năm 2026 của Chính phủ	Điều 2. Đối tượng áp dụng 1. Cơ quan, tổ chức thực hiện quản lý nhà nước về nhà ở trên địa bàn tỉnh Cà Mau. 2. Chủ đầu tư dự án nhà ở xã hội, nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân. 3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc đầu tư xây dựng, quản lý, sử dụng nhà ở xã hội, nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân trên địa bàn tỉnh Cà Mau.	Đối tượng áp dụng xây dựng trên cơ sở xác định các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc đầu tư xây dựng, quản lý, sử dụng nhà ở xã hội, nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết.

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
Điều 2, Điều 82 Luật Nhà ở số 27/2023/QH15; Mục 4 Chương III Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ	Điều 3. Quy định về loại hình nhà ở và tiêu chuẩn diện tích nhà ở xã hội, nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân 1. Đối với khu vực nông thôn, khu vực ngoài địa giới hành chính phường, loại hình nhà ở xã hội, nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân được đầu tư xây dựng theo dự án gồm: a) Nhà chung cư theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Luật Nhà ở số 27/2023/QH15. b) Nhà ở riêng lẻ theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Luật Nhà ở số 27/2023/QH15. 2. Tiêu chuẩn diện tích nhà ở xã hội, nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân quy định tại Khoản 1 Điều này thực hiện theo quy định tại Điều 82 Luật Nhà ở số 27/2023/QH15 và Mục 4 Chương III Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội.	Quy định này nhằm cụ thể hóa khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 66.15/2026/NQ-CP, theo đó Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định loại hình nhà ở xã hội, nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân tại khu vực nông thôn, khu vực ngoài địa giới hành chính phường, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật và thực trạng của địa phương. Cụ thể: - Về loại hình nhà ở: Điều 2, Điều 82 Luật Nhà ở số 27/2023/QH15. - Về tiêu chuẩn diện tích nhà ở xã hội, nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân: Mục 4 Chương III Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ.
Khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 66.15/2026/NQ-CP ngày 13 tháng 02 năm 2026 của Chính phủ	Điều 4. Hiệu lực thi hành Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ... tháng ... năm 2026 và được thực hiện đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027.	Hiệu lực thi hành được thực hiện theo khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 66.15/2026/NQ-CP ngày 13 tháng 02 năm 2026 của Chính phủ, thực hiện đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027.

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 và các quy định pháp luật có liên quan	Điều 5. Tổ chức thực hiện 1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này. 2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.	Quy định này nhằm xác định trách nhiệm tổ chức thực hiện và trách nhiệm giám sát đối với việc thi hành Nghị quyết, bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật. Việc xác định trách nhiệm tổ chức thực hiện và giám sát nhằm bảo đảm Nghị quyết được triển khai thống nhất, kịp thời, đúng mục tiêu và đúng phạm vi được quy định.